

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**  
**Công trình sửa chữa cấp bách hồ Khuổi Hin, xã Chi Lăng,**  
**huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính  
phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn  
nhà nước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 332/BC-  
STC ngày 12 tháng 8 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên công trình: Sửa chữa cấp bách hồ Khuổi Hin, xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi tỉnh Lạng Sơn.
- Địa điểm xây dựng: xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
- Thời gian khởi công: năm 2019; thời gian hoàn thành: năm 2020.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5 = 3-4
<b>Tổng số</b>	<b>1.164.050.000</b>	<b>1.108.497.000</b>	<b>412.297.000</b>	<b>696.200.000</b>

1. Nguồn vốn đầu tư công	1.164.050.000	1.108.497.000	412.297.000	696.200.000
1.1. Ngân sách nhà nước	1.164.050.000	1.108.497.000	412.297.000	696.200.000
- Vốn sự nghiệp thủy lợi	1.164.050.000	1.108.497.000	412.297.000	696.200.000

## 2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Tổng mức đầu tư công trình được duyệt	Giá trị quyết toán
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>1.164.050.000</b>	<b>1.108.497.000</b>
1. Chi phí xây dựng	855.159.000	880.800.000
2. Chi phí quản lý dự án:	19.330.000	19.330.000
3. Chi phí tư vấn:	187.608.000	187.591.000
4. Chi phí khác:	51.144.000	20.776.000
5. Chi phí dự phòng:	50.809.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

## 4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
<b>Tổng số:</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.108.497.000</b>	<b>0</b>
1. Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)	0	0	1.108.497.000	0
2. Tài sản ngắn hạn	0	0	0	0

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

## 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

<b>Nguồn</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng số</b>	<b>1.108.497.000</b>	
1. Nguồn vốn đầu tư công	1.108.497.000	
1.1. Ngân sách nhà nước	1.108.497.000	
Vốn sự nghiệp thủy lợi	1.108.497.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 696.200.000.000 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn/cố định (đồng)</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>
1	2	3
Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn	1.108.497.000	0

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính: hướng dẫn đơn vị được giao, nhận tài sản thực hiện hạch toán ghi sổ kế toán theo quy định; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan bàn giao tài sản cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Chủ tịch UBND huyện Tràng Định, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, Phòng TH-NC, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiến Thiệu**